

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ CÚ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/6/2021 .  
V/v yêu cầu không công  
nhận là vợ chồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Sáu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Oanh Kiều
2. Bà Trần Thị Tím

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Chế Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc yêu cầu không công nhận là vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021.

*- Nguyên đơn:* Bà Mai Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (xin xét xử vắng mặt).

*- Bị đơn:* Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà L trình bày:

Vào năm 2001, do quen biết trước và thời gian tìm hiểu nên bà và ông Q có tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau, trước sự đồng ý và cho phép của hai bên gia đình nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc luôn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đến giữa năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông Q đã thay đổi tính tình, không tôn trọng bà, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo lắng đến cuộc sống gia đình, ông Q bỏ mẹ con bà để lên thành phố tìm việc làm, bà

không đồng ý thì ông vẫn mặc kệ, mỗi lần ông Q đi đến vài tháng mới về, bà vì muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình nên cố gắng chịu đựng mong ngày ông Q thay đổi nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, từ khi ly thân hai bên không có tạo điều kiện hàn gắn. Nay nhận thấy vợ chồng ly thân đã lâu, không thể hàn gắn được do bà và ông Q không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau nên bà L yêu cầu không công nhận bà và ông Q là vợ chồng.

Về con chung: Tên Đinh Văn N, sinh ngày 04/6/2002, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Đinh Văn Q trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay với yêu cầu của bà L thì ông cũng đồng ý không công nhận ông và bà L là vợ chồng vì vợ chồng ông đã mâu thuẫn trầm trọng và không còn tình cảm với nhau nên không thể sống chung với nhau được nữa.

Về con chung: Tên Đinh Văn N, sinh ngày 04/6/2002, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và sự tranh tụng giữa các đương sự, kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Do bị đơn ông Đinh Văn Q có địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] *Về tố tụng*: Bà L và ông Q đều có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] *Về quan hệ pháp luật*: Qua tài liệu chứng cứ và lời khai của đương sự cho thấy bà Mai Thị L và ông Đinh Văn Q đã có tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục tập quán vào năm 2001 nhưng bà L và ông Q không có đăng ký kết hôn. Bà L khởi kiện yêu cầu không công nhận bà và ông Q là vợ chồng và được ông Q đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp đây là vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm c khoản 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

[4] Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn:

- Bà Mai Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Đinh Văn Q là vợ chồng. Qua lời trình bày của bà L thể hiện bà L có xác lập quan hệ hôn nhân và gia đình với ông Q vào năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn và hai người đã có quá trình chung sống với nhau có một người con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 04/6/2002. Đến năm 2018 thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bà L cho rằng do ông Q đã thay đổi tính tình, không tôn trọng bà, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo lắng đến cuộc sống gia đình. Bà đã muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình nên cố gắng chịu đựng mong ngày ông Q sửa đổi nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên bà về ở nhà cha mẹ ruột; vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay và không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Bà L yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Đinh Văn Q là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Mai Thị L là có cơ sở để Tòa án xem xét.

- Xét lời khai của bị đơn: Ông Đinh Văn Q đã thống nhất với lời trình bày của bà L về mâu thuẫn vợ chồng; về việc vợ chồng không có đăng ký kết hôn; có một người con chung là Đinh Văn N sinh ngày 04/6/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; tài sản chung không có. Ông Q cũng đồng ý yêu cầu không công nhận ông và bà Mai Thị L là vợ chồng.

[5] Vì vậy, xét thấy bà Mai Thị L và ông Đinh Văn Q thật sự có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, chấp nhận giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn.

[6] *Về con chung*: Tên Đinh Văn N, sinh này 04/6/2002 đã trưởng thành không xem xét.

[7] *Về tài sản chung, không có*: Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Mai Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ông Đinh Văn Q không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ:

- Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 228, Điều 271 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị L. Tuyên bố không công nhận bà Mai Thị L và ông Đinh Văn Q là quan hệ vợ chồng.

3. Về con chung đã trưởng thành: Không xem xét.

4. Tài sản chung: Không có, không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Mai Thị L phải chịu 300.000 đồng nhưng bà L được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003418, ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nên bà L đã nộp xong. Ông Q không phải chịu án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lý Văn Sáu**